

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKI
MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT K10

I/ TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN

Câu 1: Những sản phẩm trồng trọt nào dưới đây được coi là lương thực chính cho con người?

- A. Lúa mì, lúa gạo, khoai, ngô
B. Cà phê, hồ tiêu, trà xanh
C. Rau củ, hoa quả
D. Cây cảnh, cây rừng

Câu 2: Câu nào dưới đây thể hiện sản phẩm của trồng trọt được qua công nghiệp chế biến?

- A. Nông sản được vận chuyển đi bán ở khắp mọi nơi
B. Gạo được dùng làm bánh gạo bán ra thị trường
C. Trồng trọt sử dụng máy móc
D. Các giống lúa gạo được nâng cao về chất lượng

Câu 3: Điều không phải là một ví dụ của công nghệ sinh học được ứng dụng trong trồng trọt?

- A. Công nghệ gene
B. Công nghệ nano bạc
C. Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật
D. Công nghệ vi sinh

Câu 4: Hoạt động nào dưới đây là biểu hiện của cơ giới hoá trồng trọt?

- A. Cấy lúa bằng máy cấy
B. Gặt lúa bằng liềm
C. Cuốc đất làm luống
D. Đeo bình phun thuốc trừ sâu

Câu 5: Dựa vào nguồn gốc, cây trồng có thể được chia làm những nhóm nào?

- A. Nhóm cây ôn đới, nhiệt đới, á nhiệt đới
B. Nhóm cây nhiệt đới, ôn đới, hàn đới
C. Nhóm cây ôn đới, liên đới, nhiệt đới
D. Nhóm cây ôn đới, nhiệt đới, á nhiệt đới, hàn đới

Câu 6: Nhóm cây ôn đới là gì?

- A. Là những loại cây trồng có nguồn gốc từ những vùng có khí hậu ôn đới, chúng thường được trồng ở những nơi có thời tiết mùa đông lạnh, mùa hè mát.
B. Là những loại cây trồng đang được trồng ở những vùng có khí hậu ôn đới, chúng thường được trồng ở những nơi có thời tiết mùa đông lạnh, mùa hè mát.
C. Là những loại cây trồng chịu sự khống chế của khí hậu vùng ôn đới.
D. Là những loại cây có tính chất ôn hoà, không độc hại cho con người, động vật.

Câu 7: Nhiệt độ thấp ảnh hưởng đến quá trình sinh lí của cây trồng như thế nào?

- A. Giúp cây ra hoa, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.
B. Làm giảm hiệu suất quang hợp và hô hấp, kích thích xuân hoá.
C. Làm tăng hiệu suất quang hợp và hô hấp, kích thích xuân hoá.
D. Khiến cây không thể ra hoa, sinh trưởng kém và dễ bị sâu bệnh hoành hành.

Câu 8: Ý nào sau đây là không đúng?

- A. Đất có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây
B. Hầu hết cây trồng phù hợp với nhiều loại đất
C. Đất giúp trao đổi khí giữa rễ cây và môi trường
D. Đất giúp cây đứng vững.

Câu 9: Kỹ thuật canh tác nói đến gì?

- A. Cơ giới hoá trồng trọt
B. Triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại vào trồng trọt
C. Tác động của con người trong quá trình trồng trọt như làm đất, bón phân, luân canh,...
D. Những kỹ thuật giúp cây phát triển theo những cách đặc biệt

Câu 10: Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây nhiệt đới?

- A. Lê
B. Ngô
C. Đậu đỗ
D. Táo

Câu 11: Các thành phần cơ bản của đất trồng gồm có?

- A. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, sinh vật đất
B. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, phần tâm
C. Phần rắn, phần nước, phần bề mặt
D. Phần khí, phần chất, phần liên kết

Câu 12: Câu nào sau đây không đúng về phần lỏng?

- A. Còn được gọi là dung dịch đất, có thành phần chủ yếu là nước.
B. Nước trong đất thông qua quá trình hoà tan chuyển hoá thành chất dinh dưỡng cho cây.
C. Nguồn nước trong đất trồng gồm nước mưa, nước ngầm và nước tưới.
D. Nước trong đất tồn tại ở các dạng khác nhau: nước liên kết hoá học, nước hấp thu, hơi nước,...

Câu 13: Phần rắn của đất có tác dụng gì đối với cây trồng?

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng
B. Giúp cây trồng đứng vững
C. Giúp cây trồng hạn chế sự phá hoại của con người.
D. Cả A và B

Câu 14: Khí trong đất không có vai trò gì?

- A. Cung cấp oxygen cho rễ cây và hệ sinh vật đất hô hấp
- B. Cung cấp nitrogen cho quá trình cố định đạm trong đất
- C. Hỗ trợ quá trình hô hấp của hệ rễ cây trồng
- D. Tiêu diệt các vi sinh vật

Câu 15: Câu nào sau đây không đúng khi nói về sinh vật đất?

- A. Sinh vật đất phá huỷ cấu trúc rễ cây. Để khắc phục thì con người cần bón phân, rắc đạm cho cây.
- B. Gồm côn trùng, giun, động vật nguyên sinh, các loại tảo và vi sinh vật.
- C. Sinh vật chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong đất.
- D. Dưới tác động của vi sinh vật, chất hữu cơ biến đổi thành các chất dinh dưỡng cung cấp cho cây và hình thành hợp chất mùn cho đất.

Câu 16: Keo đất là những ... đất có kích thước dao động trong khoảng 1 μm , không hoà tan mà ở trạng thái ... trong nước. Keo đất có vai trò quyết định khả năng ... và nhiều tính chất vật lí, hoá học khác của ...

Điền những từ còn thiếu vào chỗ trống.

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------------|
| A. phân tử, lơ lửng, tái tạo, đất | B. hạt, huyền phù, tái tạo, đất |
| C. hạt, lơ lửng, hấp phụ, đất | D. phân tử, đông cứng, hấp thụ, cây |

Câu 17: Cấu tạo của keo đất gồm những gì?

- | | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| A. Nhân keo, lớp điện kép | B. Phần trong cùng, phần bề mặt |
| C. Keo âm, keo dương | D. Ion quyết định điện, ion trái dấu |

Câu 18: Phân bón là gì?

- A. Chất dùng để tăng cường sức khỏe cây trồng
- B. Chất dùng để cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng
- C. Chất dùng để bảo vệ cây trồng khỏi sâu bệnh
- D. Chất dùng để tăng cường khả năng chống chịu của cây trồng

Câu 19: Phân bón hữu cơ là gì?

- A. Phân bón được sản xuất từ các chất hóa học tổng hợp
- B. Phân bón được sản xuất từ các chất hữu cơ tự nhiên
- C. Phân bón được sản xuất từ các chất khoáng
- D. Phân bón được sản xuất từ các chất vi sinh vật

Câu 20: Trong các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào quan trọng nhất?

- | | |
|-----------------------|-----------------------------|
| A. Biện pháp bón phân | B. Biện pháp thủy lợi |
| C. Biện pháp canh tác | D. Chế độ làm đất thích hợp |

Câu 21: Hiện tượng xâm nhập mặn chủ yếu xảy ra ở đâu Việt Nam?

- A. Các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Các tỉnh ven biển vùng đồng bằng Bắc Bộ.
- C. Các tỉnh đồng bằng duyên hải miền Trung.
- D. Tây Nguyên.

Câu 22: Cải tạo đất xám bạc màu bằng cách củng cố bờ vùng, bờ thửa, xây dựng hệ thống tưới tiêu hợp lí là để làm gì?

- A. Để hệ thống thủy lợi trơn tru hơn.
- B. Để tránh rửa trôi các dinh dưỡng trong đất.
- C. Nâng cao độ pH đất và cải tạo tính chất vật lí của đất.
- D. Tạo điều kiện cho các tác nhân khác tham gia cải tạo đất xám bạc màu.

Câu 23: Giá thể là gì?

- A. Giá thể là tên gọi chung của các vật liệu hoặc hỗn hợp các vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bộ rễ cây trồng.
- B. Giá thể là các vật liệu để trồng cây, hạn chế giữ nước, độ thoáng khí nhằm tạo môi trường duy trì dinh dưỡng cho cây.
- C. Giá thể là giá đỡ để trồng cây trên cao, hỗ trợ cây hấp thụ tinh khí của trời đất.
- D. Giá thể là một loại phân bón được ủ tự nhiên hoặc nhân tạo trong các hộp xốp nhằm giúp đất giảm bớt sự thoái hoá.

Câu 24: Các giá thể than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa thuộc nhóm gì?

- | | |
|-------------------|---------------------|
| A. Giá thể vô cơ | B. Giá thể tổng hợp |
| C. Giá thể hữu cơ | D. Giá thể cơ bản |

Câu 25: Đâu không phải là một ưu điểm của giá thể than bùn?

- | | |
|--|----------------------|
| A. Xốp, nhẹ | B. Đặc, nặng, kị khí |
| C. Chất dinh dưỡng không bị rửa trôi sau mỗi lần tưới cây. | D. Giữ ẩm tốt |

Câu 26: Phân bón hóa học là gì?

- A. Phân bón được sản xuất từ các chất hóa học tổng hợp
- B. Phân bón được sản xuất từ các chất hữu cơ tự nhiên
- C. Phân bón được sản xuất từ các chất khoáng
- D. Phân bón được sản xuất từ các chất vi sinh vật

Câu 27: Có mấy loại phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 28: Phân bón vi sinh cố định đạm là

- A. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.
- B. Sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.
- C. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.
- D. Sản phẩm chứa vi khuẩn chuyển hoá nitrogen

Câu 29: Phân bón vi sinh chuyển hóa lân là

- A. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.
- B. Sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.
- C. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.
- D. Sản phẩm chứa vi khuẩn chuyển hoá lân

Câu 30: Đề khử chua cho đất người ta thường sử dụng chất nào sau đây

- A. Muối ăn
- B. thạch cao
- C. phèn chua
- D. vôi sống

Câu 31: Hãy cho biết, chất lượng của giống lúa lai thơm 6 là gì?

- A. Cơm trắng bóng, cơm dẻo, dai, vị đậm và có hương thơm mùi cốm
- B. Gạo trắng trong, cơm mềm, thơm, vị đậm
- C. Gạo trắng trong, cơm mềm và đậm
- D. Gạo trong, cơm mềm và đậm

Câu 32: Hãy cho biết, chất lượng của giống lúa **LTh31** là gì?

- A. Cơm trắng bóng, cơm dẻo, dai, vị đậm và có hương thơm mùi cốm
- B. Gạo trắng trong, cơm mềm, thơm, vị đậm
- C. Gạo trắng trong, cơm mềm và đậm
- D. Gạo trong, cơm mềm và đậm

Câu 33: Hãy cho biết, chất lượng của giống lúa **BC15** là gì?

- A. Cơm trắng bóng, cơm dẻo, dai, vị đậm và có hương thơm mùi cốm
- B. Gạo trắng trong, cơm mềm, thơm, vị đậm
- C. Gạo trắng trong, cơm mềm và đậm
- D. Gạo trong, cơm mềm và đậm

Câu 34: Giống cây trồng quy định

- A. Năng suất cây trồng
- B. Chất lượng cây trồng
- C. Năng suất và chất lượng cây trồng
- D. Đáp án khác

Câu 35: Năng suất trung bình của giống lúa Gia Lộc 26 là bao nhiêu tạ/ha?

- A. 50
- B. 60
- C. 70
- D. 80

Câu 36: Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

- A. Sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt
- B. Năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt
- C. Sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh
- D. Có năng suất cao và ổn định

Câu 37: Phương pháp chọn tạo giống cây trồng

- A. Lai tạo giống
- B. Giâm cành
- C. Ghép mắt
- D. Chiết cành

Câu 38: Phương pháp chọn tạo giống cây trồng nào dễ thực hiện nhất ở địa phương em thường áp dụng?

- A. Phương pháp lai
- B. Phương pháp gây đột biến
- C. Phương pháp chọn lọc
- D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 39: Trong trồng trọt thì giống cây trồng có ảnh hưởng như thế nào đến năng suất cây trồng?

- A. Làm tăng chất lượng nông sản
- B. Làm thay đổi cơ cấu cây trồng
- C. Quyết định đến năng suất cây trồng
- D. Làm tăng vụ gieo trồng

Câu 40: Sử dụng các tác nhân vật lý hoặc chất hóa học để xử lý các bộ phận của cây gây ra đột biến, chọn những dòng có lợi để làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

- A. Phương pháp chọn lọc
- B. Phương pháp gây đột biến
- C. Phương pháp lai
- D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 41: Lấy phần hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

- A. Phương pháp chọn lọc
- B. Phương pháp lai
- C. Phương pháp gây đột biến
- D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 42: Khi trồng giống mới gần ngày, một năm có mấy vụ gieo trồng?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 43: Vai trò của giống cây trồng?

- A. Giống tốt giúp tăng năng suất, chất lượng nông sản; giống quy định năng suất và chất lượng cây trồng
- B. Giống tốt giúp tăng khả năng kháng sâu, bệnh, chống chịu với các điều kiện bất lợi của môi trường.
- C. Các giống mới gần ngày còn giúp tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng, nhờ đó nâng cao sản lượng và giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích trồng trọt
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 44: Có phương pháp tạo giống nào?

- A. Tạo giống bằng phương pháp lai
- B. Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến
- C. Tạo giống bằng công nghệ gene
- D. Tạo giống bằng PP lai, pp gây đột biến, pp công nghệ gene

Câu 45: Bước đầu tiên của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
- B. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F1)
- C. Gieo trồng F1, loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để thành từng dòng.
- D. Gieo hạt của cây F1

Câu 46: Bước đầu tiên của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
- B. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F1)
- C. Gieo trồng hạt F1, loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Cây còn lại thu hạt để thành từng dòng
- D. Gieo hạt của cây F1

Câu 47: Bước thứ ba của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
- B. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F1)
- C. Gieo trồng F1, loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Cây còn lại thu hạt để riêng từng dòng.
- D. Gieo hạt của cây F1

Câu 48: Bước thứ tư của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
- B. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F1)
- C. Gieo trồng hạt F1, loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để riêng thành từng dòng
- D. Gieo hạt của cây F1

Câu 49: Thành tựu giống cây trồng ưu thế lai là

- A. Giống lúa lai LY006
- B. Giống lạc LDH 10
- C. Giống ngô chuyển gene NK66BT
- D. Giống hoa hồng

Câu 50: Thành tựu giống cây trồng bằng phương pháp gây đột biến là

- A. Giống lúa lai LY006
- B. Giống lạc LDH 10
- C. Giống ngô chuyển gene NK66BT
- D. Giống hoa lan

Câu 51: Thành tựu của giống cây trồng tạo ra bằng kỹ thuật chuyển gene?

- A. Giống lúa lai LY006
- B. Giống lạc LDH 10
- C. Giống ngô chuyển gene NK66BT
- D. Giống hoa lay on

Câu 52: Hãy cho biết, có loại giống cây trồng nào?

- A. Giống gốc
- B. Giống đối chứng
- C. Giống ưu thế lai
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 53: Thế nào là giống gốc?

- A. Là giống ban đầu trước khi được chọn lọc.
- B. Là giống cùng loài đó được trồng phổ biến tại địa phương.
- C. Là giống biểu hiện tính trạng vượt trội của con lai F1 so với bố mẹ chúng.
- D. Là giống siêu nguyên chủng

Câu 54: Ưu điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là

- A. Nhanh đạt mục tiêu chọn giống
- B. Dễ thực hiện
- C. Tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 55: Nhược điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là

- A. Chậm đạt mục tiêu chọn giống
B. Khó thực hiện
C. Không tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc
D. Cả A và B đều đúng
- Câu 56:** Ưu điểm của phương pháp chọn lọc cá thể là
A. Tạo ra sự khác biệt rõ rệt theo mục tiêu chọn giống
B. Tốn ít thời gian
C. Không tốn diện tích đất
D. Cả 3 đáp án trên
- Câu 57:** Đối tượng áp dụng của phương pháp chọn lọc hỗn hợp
A. Cây nhân giống vô tính
B. Cây tự thụ phấn
C. Cây giao phấn
D. Cả 3 đáp án trên
- Câu 58:** Có mấy cấp giống cây trồng?
A. 1
B. 2
C. 3
D. 4
- Câu 59:** Giống tác giả
A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Câu 60:** Giống siêu nguyên chủng
A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Câu 61:** Giống nguyên chủng
A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Câu 62:** Giống xác nhận
A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.
C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Câu 63:** Có mấy phương pháp nhân giống cây trồng?
A. 1
B. 2
C. 3
D. 4
- Câu 64:** Quy trình nhân giống hữu tính ở cây tiến hành qua mấy vụ?
A. 1
B. 2
C. 3
D. 4
- Câu 65:** Vụ đầu tiên của quy trình nhân giống hữu tính ở cây là
A. Nhân hạt giống tác giả
B. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng
C. Sản xuất hạt giống nguyên chủng
D. Sản xuất hạt giống xác nhận
- Câu 66:** Vụ thứ 2 của quy trình nhân giống hữu tính ở cây là
A. Nhân hạt giống tác giả
B. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng
C. Sản xuất hạt giống nguyên chủng
D. Sản xuất hạt giống xác nhận
- Câu 67:** Vụ thứ 3 của quy trình nhân giống hữu tính ở cây là
A. Nhân hạt giống tác giả
B. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng
C. Sản xuất hạt giống nguyên chủng
D. Sản xuất hạt giống xác nhận
- Câu 68:** Vụ thứ tư của quy trình nhân giống hữu tính ở cây là

A. Nhân hạt giống tác giả

C. Sản xuất hạt giống nguyên chủng

B. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng

D. Sản xuất hạt giống xác nhận

Câu 69: Phương pháp giâm cành

A. Cắt đoạn bánh tẻ có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất.

B. Dùng bộ phận sinh dưỡng của cây ghép vào cây khác rồi bỏ lại.

C. Chọn cây khỏe mạnh, lấy dao tách đoạn vỏ, dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất bó vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 70: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố

Câu 71: Phương pháp chiết

A. Cắt đoạn bánh tẻ có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất.

B. Dùng bộ phận sinh dưỡng của cây ghép vào cây khác rồi bỏ lại.

C. Chọn cây khỏe mạnh, lấy dao tách đoạn vỏ, dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất bó vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.

D. Gieo hạt vào đất

Câu 72: Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

A. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi.

B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng).

D. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

Câu 73: Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

A. Rễ, cành, lá, hoa.

B. Thân, lá, hoa, quả.

C. Lá, thân, cành, rễ.

D. Thân, cành, quả, hạt.

Câu 74: Trong quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, thứ tự đúng của các bước là

A. Chọn cành giâm → Cắt cành giâm → Xử lý cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc.

B. Cắt cành giâm → Chọn cành giâm → Xử lý cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc.

C. Chọn cành giâm → Xử lý cành giâm → Cắt cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc.

D. Cắt cành giâm → Chọn cành giâm → Cắm cành giâm → Xử lý cành giâm → Chăm sóc.

Câu 75: Cây cà chua thấp bé; lá nhỏ; ra hoa đậu quả kém, quả nhỏ, khi chín có màu nhạt. Cây đang gặp vấn đề gì?

A. Thừa nước

B. Thiếu dinh dưỡng

C. Mật độ cây quá dày

D. Ánh sáng chiếu quá nhiều

Câu 76: Cách chăm sóc, bón phân giống nhau cho các loại cây trồng khác nhau đem đến kết quả gì?

A. Cây thí nghiệm, phát triển tốt

B. Dễ chăm sóc cây trồng, thuận tiện cho nhà nông

C. Tiết kiệm công sức, phân bón

D. Cây vẫn sống nhưng năng suất và chất lượng không đạt tốt nhất.

Câu 77: Giá thể gốm thường được sản xuất từ loại đất nào sau đây?

A. Đất mùn

B. Đất cát pha

C. Đất sét

D. Đất phèn

Câu 78: Trấu hun có nhiều Kali sẽ giúp cây trồng?

A. Sinh trưởng nhanh

B. Dễ hòa tan

C. Cứng cáp, chống rét tốt

D. Cây trồng hấp thu được ngay

Câu 79: Loại phân bón nào có tác dụng cải tạo đất cao?

A. Phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, phân xanh.

B. Phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón hóa học.

C. Phân bón hữu cơ, phân đạm, phân xanh.

D. Phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, phân kali.

Câu 80: Phương pháp ủ nóng VSV hoạt động mạnh ở vùng nhiệt độ nào?

A. 50°C – 60°C

B. 60°C – 70°C

C. 70°C – 80°C

D. 80°C – 90°C

Câu 81: “đất có màu đen hoặc nâu ở tầng đất mặt có mùi đặc trưng của lưu huỳnh và H₂S” đây là đặc điểm của loại đất nào?

A. đất xám bạc màu

B. đất mặn

C. đất phèn

D. đất cát

Câu 82: khi nhắc đến quê hương Nam Định không thể không nhắc đến một giống lúa nổi tiếng thơm ngon là đặc sản của tỉnh này. Em hãy cho biết đó là giống nào?

A. ST 25

B. lúa nếp Tú Lệ.

C. Tám xoan

D. Nàng Thơm Chợ Đào

Câu 83 : loại cây trồng nào dưới đây có thể sử dụng phương pháp giâm cành để nhân giống?

A. mè

B. lúa

C. đậu

D. khoai lang

câu 84: khi nung khoáng sét để chảy để tạo giá thể sỏi nhẹ Keramzit cần nung ở nhiệt độ nào?

A. 1.000-1.200°C

B. 1.300°C

C. 1.400-1.500°C

D. dưới 800°C

Câu 85. Ưu điểm của giá thể perlite là?

A. Có chứa nhôm

B. Có chứa sắt

C. Có chứa đồng

D. Có chứa silic

II. Phần trắc nghiệm đúng/sai

Mỗi câu hỏi dưới đây đều có 4 ý. Học sinh trả lời đầy đủ 4 ý - Đúng hoặc Sai. Với mỗi câu: Trả lời đúng 1 ý - 0,1 điểm; 2 ý đúng - 0,25 điểm; 3 ý đúng - 0,5 điểm; 4 ý đúng - 1 điểm

Câu 1: Trong buổi học về phân bón hữu cơ, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón hữu cơ có tác dụng chậm hơn so với phân bón hóa học, nhưng tác động lâu dài đối với đất và cây trồng.
- b) Phân bón hữu cơ giúp cải tạo cấu trúc đất, làm đất tơi xốp và giữ ẩm tốt hơn.
- c) Phân bón hữu cơ là loại phân được sản xuất từ các nguyên liệu tự nhiên như phân chuồng, phân xanh, rơm rạ và các chất hữu cơ khác.
- d) Phân bón hữu cơ không chứa các vi sinh vật có lợi cho đất và cây trồng.

Câu 2: Trong buổi học về sử dụng và bảo quản phân bón hóa học, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón hóa học có thể lưu trữ trong môi trường ẩm ướt mà không ảnh hưởng đến chất lượng.
- b) Phân bón hóa học cần phải pha loãng trước khi sử dụng trên cây trồng.
- c) Phân bón hóa học phải được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
- d) Phân bón hóa học có thể bón trực tiếp lên lá cây mà không cần pha chế hoặc tưới nước.

Câu 3: Trong buổi học về sử dụng và bảo quản phân bón vi sinh, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón vi sinh chỉ có tác dụng trong việc cải tạo đất, không có tác dụng nuôi dưỡng cây trồng.
- b) Phân bón vi sinh cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
- c) Khi sử dụng phân bón vi sinh, nên bón vào gốc cây khi cây đang trong giai đoạn sinh trưởng mạnh để đạt hiệu quả tối đa.
- d) Phân bón vi sinh có thể pha trộn với phân hóa học để tăng hiệu quả bón cho cây trồng.

Câu 4: Trong buổi học về phân bón vi sinh chuyển hóa lân, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Phân bón vi sinh chuyển hóa lân giúp làm tăng khả năng hấp thụ lân của cây trồng bằng cách chuyển hóa lân trong đất thành dạng dễ hấp thụ
- b) Các vi sinh vật chuyển hóa lân chỉ hoạt động hiệu quả trong đất có độ pH thấp.
- c) Phân bón vi sinh chuyển hóa lân có thể giúp giảm bớt sự lãng phí phân bón vô cơ, cải thiện năng suất cây trồng và bảo vệ môi trường.
- d) Các vi sinh vật chuyển hóa lân không ảnh hưởng đến sự phát triển của rễ cây vì chúng chỉ tác động đến các yếu tố vô cơ trong đất.

Câu 5: Cho đoạn dữ liệu sau:

“Sau ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước, chúng ta sản xuất lương thực không đủ ăn phải nhờ vào viện trợ từ nước ngoài. Thực hiện công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay Việt Nam lại trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhất nhì trên thế giới; Nhiều loại sản phẩm cây trồng không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn là nông sản xuất khẩu lớn thu về hàng tỷ USD như: Chè, Cà phê, Điều, Hoa, Rau, Quả,...Được kết quả đó là nhờ có sự đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất một cách mạnh mẽ, đồng bộ, trong đó giống cây trồng có thể nói là khâu quan trọng quyết định đến kết quả đó.”

(Nguồn: Nguyễn Đình Hương, Giống quyết định tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An)

- a) Giống cây trồng giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản
- b) Các giống mới không chỉ nâng cao sản lượng mà còn nâng cao giá trị kinh tế
- c) Giống mới khó thích nghi với môi trường lâu dài nên không có khả năng kháng sâu, bệnh
- d) Giống cây mới không có khả năng chống chịu với điều kiện tự nhiên bất lợi nên diện tích giống cây trồng ngày càng giảm.

Câu 6: Khi bàn về khái niệm và vai trò của giống cây trồng, các học sinh đưa ra nhận định:

- a) Giống cây trồng quyết định hoàn toàn năng suất cây trồng mà không phụ thuộc vào yếu tố môi trường.
- b) Chọn giống cây trồng kháng bệnh có thể thay thế hoàn toàn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.
- c) Một giống cây trồng năng suất cao không nhất thiết phải là giống có chất lượng nông sản tốt.
- d) Việc chọn giống cây trồng phù hợp có thể giúp giảm chi phí sản xuất.

Câu 7: Cho đoạn dữ liệu sau:

“Gạo nếp không chỉ là sản phẩm quan trọng cho tiêu thụ nội địa, nó còn là mặt hàng xuất khẩu có giá trị với tỷ trọng ngày càng tăng trong những năm gần đây... Nhu cầu về phát triển những giống lúa nếp mới có tiềm năng năng suất cao để phát triển chuỗi cung ứng là cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu về sản phẩm gạo nếp phục vụ xuất khẩu trong tương lai. Mục tiêu phát triển bộ giống lúa nếp lai là một giải pháp tiềm năng nhằm nâng cao năng suất, mở rộng diện tích, đáp ứng tốt hơn với nhu cầu về sản lượng lúa nếp dành cho xuất khẩu. Để tạo ra các giống lúa lai nếp, công tác chọn tạo các dòng bắt dục đực nếp là bước đi then chốt. Với bề dày thành tựu chọn giống lúa lai hai dòng, cùng bộ vật liệu lúa bắt dục đực (TGMS) rất phong phú và sẵn có của hệ thống chọn tạo lúa lai hai dòng trong nước, việc tạo ra các dòng TGMS-Nếp phục vụ tạo giống lúa lai hai dòng nếp là chiến lược hiệu quả nhất để tạo ra lúa lai nếp”

(Nguồn: Nguyễn Thanh Tùng, Chọn tạo dòng mẹ bắt dục đực TGMS nếp phục vụ công tác tạo giống lúa nếp lai hai dòng cho miền Bắc Việt Nam, HV Nông Nghiệp)

- a) Phương pháp được sử dụng trong đoạn dữ liệu trên để tạo giống là phương pháp lai.
- b) Lai tạo giống thuần chủng phổ biến và thành công nhất là phương pháp lai ghép
- c) Ưu thế lai tạo ra giống có năng suất, phẩm chất và sức chống chịu.
- d) Để tạo ra giống ưu thế lai, thường sử dụng phép lai cùng dòng

Câu 8: Cho đoạn dữ liệu:

“Việt Nam được Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) đánh giá là nước đứng thứ 8 trên thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu về đột biến tạo giống và được trao Giải thưởng thành tựu xuất sắc về đột biến tạo giống. Cụ thể, việc ứng dụng NLNT đã tạo ra nhiều giống cây trồng mới, cho năng suất và chất lượng cao. Trong đó, có trên 50 giống cây trồng được tạo ra bằng phương pháp chiếu xạ gây đột biến như lúa, đậu tương, bưởi, lạc, ngô, hoa... đã được công nhận và đưa ra sản xuất”

(Phạm Thanh, Việt Nam đứng thứ 8 về ứng dụng đột biến giống, Báo Dân Trí)

- a) Chọn tạo giống bằng phương pháp gây đột biến sử dụng các tác nhân hóa học, vật lý và sinh học
- b) Kết quả cuối cùng phương pháp đột biến là tạo ra giống ưu thế lai bằng phương pháp tự thụ phấn qua nhiều thế hệ
- c) Phương pháp chọn tạo giống bằng đột biến có thể tạo ra những giống cây trồng có đặc tính hoàn toàn mới mà không cần lai tạo.
- d) Tất cả các đột biến trong quá trình chọn tạo giống đều mang lại đặc tính có lợi.

Câu 9: Cho thông tin sau về loại cấp giống cây trồng:

“Gia Lai có diện tích lúa nước 2 vụ ổn định mỗi năm khoảng 75.000 ha. Những năm gần đây, một số đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các doanh nghiệp đã liên kết xây dựng các mô hình trồng khảo nghiệm, trình diễn giống lúa nước có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng vùng, địa phương trong tỉnh để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

Khu vực trồng khảo nghiệm được chia thành 3 khu: khu nhân dòng tạo ra những giống lúa siêu nguyên chủng để sản xuất giống chất lượng cao; khu đánh giá các giống lúa có năng suất, chất lượng cao; khu thử nghiệm các dòng lúa thơm Gia Lai (hiện chưa đặt tên giống lúa) để đối chứng với giống lúa khác.”

(Nguồn: Sản xuất lúa gạo, tạo đột phá từ nguồn giống chất lượng cao, Báo Gia Lai)

- a) Có 4 loại cấp giống cây trồng: Giống tác giả, Giống siêu nguyên chủng, Giống nguyên chủng và giống thử nghiệm
- b) Giống nguyên chủng được nhân ra từ giống tác giả theo quy trình sản xuất giống
- c) Giống xác nhận là giống để sản xuất đại trà
- d) Giống nguyên chủng và giống siêu nguyên chủng đều là giống có chất lượng cao nhất, không cần nhân giống thêm trước khi sử dụng trong sản xuất đại trà.

Câu 10: Cho thông tin sau:

“Nuôi cấy mô tế bào thực vật là tổng hợp những kỹ thuật được sử dụng để duy trì và nuôi cấy các tế bào, mô hoặc cơ quan thực vật trong điều kiện vô trùng trên môi trường nuôi cấy giàu dinh dưỡng với những thành phần đã xác định. Với công nghệ này sẽ tạo ra những giống cây trồng được trẻ hóa, khỏe, sạch bệnh. Giống cây nuôi cấy mô được tạo ra với số lượng lớn, có độ đồng đều cao và giữ nguyên vẹn đặc tính sinh học của cây bố mẹ. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, được hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật của dự án VFBC, Ban Quản lý rừng phòng hộ (BQLRPH) Thạch Thành đã xây dựng được nhiều mô hình nuôi cấy mô để nuôi dưỡng thành rừng gỗ lớn, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị rừng trồng, góp phần tăng năng suất, chất lượng rừng trồng. Kết quả, từ năm 2023 đến nay BQLRPH Thạch Thành đã hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng cây giống, tổ chức cho các hộ nhận khoán đất sản xuất lâm nghiệp trồng mới, trồng lại rừng đã khai thác theo quy định được hơn 150ha rừng sản xuất, trong đó có 40ha rừng gỗ lớn; trồng bổ sung rừng phòng hộ sau khai thác tia thưa, khai thác theo băng hơn 200ha với các loài cây trồng như lát hoa, sao đen, keo tai tượng... Đặc biệt, BQL đã đưa vào trồng được hơn 45,5ha cây keo nuôi cấy mô, trồng bạch đàn giống mới như: GLGU9,

GLSE9, GLU4 và cự vĩ DH32-29 tại các xã Thành Mỹ, Ngọc Trạo, thị trấn Vân Du... Ngoài ra, BQL cũng đã xây dựng thử nghiệm một số cây trồng như dổi lấy hạt ghép (diện tích 10ha), mắc ca (hơn 90ha) và một số diện tích trồng cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao như giáng hương, sưa, long não... bước đầu đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế.”

(Nguồn: Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai nuôi cấy mô, Baothanhhoa.vn)

- a) Nhân giống cây trồng bằng ghép mô tế bào có thể tạo ra một số lượng lớn cây con mang đặc tính di truyền giống hệt cây mẹ.
- b) Phương pháp ghép mô tế bào chỉ áp dụng được cho một số loài cây nhất định, không thể áp dụng cho tất cả các cây trồng.
- c) Kỹ thuật ghép mô tế bào không yêu cầu điều kiện môi trường khắt khe, vì mô tế bào có thể phát triển trong bất kỳ điều kiện nào.
- d) Quá trình ghép mô tế bào có thể tạo ra cây con có khả năng kháng bệnh mạnh hơn cây mẹ mà không cần bất kỳ sự can thiệp hay lựa chọn giống nào.

Câu 11: Trong buổi học về giá thể than bùn, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Giá thể than bùn có khả năng giữ nước tốt, giúp duy trì độ ẩm cho cây trồng.
- b) Giá thể than bùn không cần thiết bổ sung dinh dưỡng vì nó tự cung cấp đủ dinh dưỡng cho cây trồng.
- c) Giá thể than bùn thường được sử dụng trong việc trồng cây môi trường nhà kính, trong các chậu nhỏ.
- d) Than bùn có thể sử dụng nhiều lần không cần thay thế vì không bị phân hủy theo thời gian.

Câu 12: Trong buổi học về giá thể trồng cây, các bạn học sinh cùng đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Giá thể trồng cây là môi trường sống của rễ, cung cấp chất dinh dưỡng và không khí cho cây phát triển.
- b) Giá thể trồng cây không cần phải thoát nước tốt, vì cây có thể chịu được ngập úng trong thời gian dài.
- c) Các loại giá thể hữu cơ như phân chuồng, mùn cưa, rơm rạ giúp cải thiện cấu trúc đất, giữ ẩm và cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.
- d) Giá thể trồng cây chỉ cần chứa đủ chất dinh dưỡng mà không cần quan tâm đến độ pH của môi trường.

NGƯỜI SOẠN

Trần Thị Lan Hương